

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHẠM ĐÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHẠM ĐÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: PHAM DINH TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0108582667

3. Ngày thành lập: 10/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

23BT5 – Khu đô thị mới Cầu Brou, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
4.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
5.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
6.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
7.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
8.	Sản xuất máy luyện kim	2823
9.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
10.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
15.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá - Nhận Ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
29.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
36.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
50.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
53.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
54.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
57.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
58.	Đúc sắt, thép	2431
59.	Đúc kim loại màu	2432
60.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình thủy	4291
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM TRƯỜNG GIANG	Căn hộ 3B nhà B9, TT Vinaconex 1, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	012233659	

2	PHẠM THỊ THANH NHÀN	Căn hộ 3B nhà B9, TT Vinaconex 1, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	40,000	013322473	
---	---------------------------	---	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRƯỜNG GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/08/1968*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012233659*

Ngày cấp: *30/06/2012*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn hộ 3B nhà B9, TT Vinaconex 1, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *23BT5 – Khu đô thị mới Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội